TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **72**/2022/HSST
Ngày 20/4/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Duy Chinh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Lành.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Hoàng Yến, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 20/4/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2022/HSST ngày 24/3/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2022/QĐXXST-HS ngày 04/4/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **PTĐ**, Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Ngày, tháng, năm sinh: 22/4/1979 tại Thái Nguyên; Nơi cư trú: Thôn K, xã L, huyện T, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội: (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Họ và tên bố: Phạm Văn T, sinh năm 1950; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1956; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên (Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/01/2022 đến nay).

(Có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Trung T, sinh năm 1987.

Trú quán: Tổ 11, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. *(Có đơn xin vắng mặt).*

Người chứng kiến:

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1987. *(Có mặt tại phiên tòa)*

Trú quán: Tổ 13, phường T, thành phố Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 20 phút ngày 14/01/2022 tại đoạn đường dân sinh thuộc tổ 13, phường T, thành phố Thái Nguyên, tổ công tác của đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Thái Nguyên phát hiện 01 nam thanh niên có biểu hiện nghi liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra thì người nam giới khai họ tên là PTĐ và tự giác lấy trong túi áo khoác bên trái giao nộp cho tổ công tác 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng bên trong có 01 túi nilon màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng, Đ khai là ma túy đá. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra tổ công tác còn tạm giữ của Đ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu đen, số Imei 1: 868009031197512, số Imei 2: 868009031212527 (BL30-34).

Cùng ngày Cơ quan Cơ quan Cảnh sát Công an thành phố Thái Nguyên , tỉnh Thái Nguyên tiến hành cân kiểm tra số chất tinh thể màu trắng nghi ma túy thu giữ của Đ có khối lượng 4,964 gam và lấy T bộ cho vào bì niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định (BL35).

Tại bản kết luận giám định số 264 ngày 22/01/2022 của Phòng kỹ thuận hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng thu giữ ban đầu là 4,964 gam (BL27).

Tại Cơ quan điều tra PTĐ khai: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 14/01/2022, Đ đang ở nhà Nguyễn Trung T (Sinh năm 1987, trú tại: Tổ 11, phường T, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên) thì có 01 người phụ nữ không rõ tên tuổi địa chỉ gọi điện thoại hỏi mua 3.700.000 đồng ma túy đá, Đ nhất trí và hẹn người phụ nữ ra khu vực cây xăng thuộc phường T, thành phố Thái Nguyên để giao dịch mua bán. Sau khi trao đổi điện thoại với người phụ nữ Đ hỏi mua của T 3.500.000 đồng ma túy đá (nhưng chưa trả tiền), T đồng ý rồi đưa cho Đ 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có túi nilon màu trắng đựng ma túy đá. Đ nhận số ma túy cất giấu vào túi áo khoác bên trái rồi đi bộ ra điểm hẹn để bán cho người phụ nữ, khi Đ đi đến đoạn đường thuộc tổ 13, phường T thì gặp tổ công tác của đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Thái Nguyên phát hiện, yêu cầu kiểm tra nên Đ đã tự giác giao nộp cho tổ công tác gói ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ và niêm phong vật chứng như nêu trên (BL61-72).

Lời khai nhận tội của PTĐ phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, sơ đồ bắt giữ, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ có liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án (BL27,30-34,52-55,56-60,74-75).

Vật chứng của vụ án: 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong chứa ma túy, 01 bì niêm phong ký hiệu Đ5 bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI; 01 bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong có vò bao mẫu vật niêm phong ban đầu. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

Bản cáo trạng số 78/CT-VKSNDTPTN ngày 23/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố PTĐ về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, trong phần luận tội đối với bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo PTĐ phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Đề nghị: Áp dụng khoản 1, 5 Điều 251 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình; Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề xuất xử phạt PTĐ mức án từ 6 năm đến 6 năm 6 tháng tù; Phạt bổ sung bị cáo từ 5 đến 7 triệu đồng và xử lý vật chứng theo quy định.

Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Trong phần tranh luận: Bị cáo không tranh luận thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan, đúng người, đúng tội.

Bị cáo nói lời sau cùng bị cáo biết hành vi của mình là sai xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm đoàn tụ cùng gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1] .Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, người liên quan.. không có ý kiến hoặc kiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] .Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát

nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người liên quan, người chứng kiến và những chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Hồi 14 giờ 20 phút ngày 14/01/2022 tại đoạn đường dân sinh thuộc tổ 13, phường T, thành phố Thái Nguyên, PTĐ đang có hành vi tàng trữ 4,964 gam Methamphetamine, mục đích để bán kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng.

[3] Đánh giá của Hội đồng xét xử: Bị cáo là người đủ năng lực hành vi trách nhiệm dân sự và biết ma túy là vật cấm và được Nhà nước quản lý nhưng vẫn cố tình tàng trữ 4,964 gam ma túy, loại Methamphetamine mục đích để bán kiếm lời, nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng. Do vậy hành vi của bị cáo đã đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, Điều 251 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều 251 quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm."

Do vậy bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật đã quy định.

[4] Xét tính chất mức độ của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an ở địa phương và là một trong các nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác..

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người đủ năng lực hành vi trách nhiệm dân sự, không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân lại nghiện ma túy và lao vào con đường phạm tội với lỗi cố ý. Bị cáo biết ma túy là vật cấm và được Nhà nước quản lý nhưng vẫn cố tình tàng trữ trái phép ma túy là 4,964 gam ma túy, loại Methamphetamine mục đích để bán kiếm lời để tiêu sài cá nhân.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự;

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Từ những nội dung nêu trên Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo mức án từ 6 năm đến 6 năm 6 tháng tù là phù hợp..

[6] Vật chứng của vụ án: - Cần tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong chứa ma túy; 01 bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong có vỏ bao mẫu vật niêm phong ban đầu.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 bì niêm phong ký hiệu Đ5 bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI, đã qua sử dụng đã thu giữ của bị cáo Đ vì xác định bị cáo Đ đã sử dụng làm công cụ phương tiện phạm tội.

[7] Về các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy PTĐ khai mua của Nguyễn Trung T (Sinh năm 1987, trú tại: Tổ 11, phường T, thành phố Thái Nguyên), quá trình điều tra T khai ngày 14/01/2022 Đ ở nhà T, Đ nhận bố mẹ T là bố mẹ nuôi. Tiến hành đối chất giữa T và Đ, T khẳng định không bán ma túy cho Đ và không biết về việc Đ có ma túy. Ngoài lời khai của Đ ra không còn tài liệu chứng cứ nào khác thể hiện T đưa ma túy cho Đ, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý T.

Đối với người phụ nữ không rõ tên tuổi địa chỉ đã gọi điện hỏi mua ma túy của Đ. Do không xác định được tên tuổi địa chỉ của người phụ nữ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

[8] Về hình phạt bổ sung và án phí:

- Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính cần áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung đối với bị cáo Đ từ 10 đến 20 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố:

1. Bị cáo **PTĐ** phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5, Điều 251 Bộ luật Hình sự; điểm s, khoản 1, Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

2. Xử phạt: PTĐ **6** *(sáu)* năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/01/2022. Phạt bổ sung bị cáo PTĐ **10.000.000**đ (mười triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: + 01 bì niêm phong ký hiệu A1 (bên trong có chứa 4,761 gam mẫu vật còn lại sau giám định vỏ bao gói mẫu A1), mặt sau có các dấu tròn đỏ của phòng KTHS Công an tỉnh Thái Nguyên và chữ ký của Trần Đức T.

+ 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu A2 (bên trong có vỏ bao mẫu vật niêm phong ban đầu) mặt sau có các dấu tròn đỏ của cơ quan CSĐT Công an thành phố Thái Nguyên và chữ ký của các thành phần tham gia.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI, đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu Đ5 mặt sau có các dấu tròn đỏ của cơ quan CSĐT Công an thành phố Thái Nguyên và chữ ký của các thành phần tham gia.

Hiện được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên theo tình trạng biên bản giao nhận vật chứng số 125 ngày 17/3/2022.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo PTĐ phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh TN;*
- *VKSND tỉnh TN;*
- *VKSND thành phố TN;*
- *Công an thành phố TN;*
- *Chi cục THADSTPTN;*
- *Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;*
- *Bị cáo;NLQ.*
- *Lưu HS; lưu BP*.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Duy Chinh